

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH VĂN HÓA NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày thnags 11 năm 2025 của UBND xã Nghĩa Giang)

| TT | Tên hộ gia đình   | Địa chỉ         | Ghi chú |
|----|-------------------|-----------------|---------|
| 1  | VÕ VĂN THỐI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 2  | NGUYỄN THỊ THUÝ   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 3  | VÕ THÀNH BA       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 4  | LÊ CHÁNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 5  | TRẦN VINH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 6  | Trần Độ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 7  | LÊ NAM            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 8  | TRƯƠNG QUAN SƠN   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 9  | NGUYỄN HẢO        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 10 | LÊ XUÂN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 11 | PHẠM ĐĂNG KHÁN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 12 | LÊ QUANG HY       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 13 | HOÀNG ĐÌNH HỮU    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 14 | LÊ NGỌC VINH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 15 | TẠ VĂN THIẾT      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 16 | ĐOÀN VĂN HÒA      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 17 | LƯU NGỌC DANH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 18 | HỒ VĂN ĐỨC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 19 | NGUYỄN NGÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 20 | HUỲNH TẤN TIẾN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 21 | NGUYỄN THANH DŨNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 22 | PHẠM CƠ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 23 | HỒ THỊ TRUNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 24 | NGUYỄN ĐẦY        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 25 | LÊ TÔN PHÚC       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 26 | NGUYỄN VĂN TRƯỜNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 27 | LÊ HÙY            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 28 | LÊ THỊ CÚC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 29 | VÕ THỊ MAI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 30 | Lê Thị Phú        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 31 | NGUYỄN BÔNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 32 | NGUYỄN VĂN HUY    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 33 | BÙI THỊ DẦN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 34 | LÊ THỊ TÂN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |
| 35 | TẠ NGỌC DANH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |         |

|    |                      |                 |  |
|----|----------------------|-----------------|--|
| 36 | VÕ BÉ                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 37 | Huỳnh Thị Liên       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 38 | VÕ THÀNH CHUNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 39 | TRẦN CHIẾN VŨ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 40 | PHAN THỊ BÍCH LUẬN   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 41 | HÀ PHAN XUÂN NGHĨA   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 42 | NGUYỄN THỊ NGHIÊN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 43 | LÊ HIỀN              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 44 | NGUYỄN QUỲNH NHƯ     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 45 | NGUYỄN THỊ THU TRANG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 46 | ĐẶNG THÂN            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 47 | TẠ KIM HỒNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 48 | NGUYỄN HẢI           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 49 | NGUYỄN THỊ LAN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 50 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 51 | NGUYỄN TỈNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 52 | NGUYỄN ĐẶNG ĐIỂM     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 53 | NGUYỄN TẤN PHÒNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 54 | LÊ TÔN HUẤN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 55 | HỒ VŨ LÂM            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 56 | LÊ VŨ TÂM            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 57 | LÊ THANH TUYẾN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 58 | NGUYỄN XUÂN QUANG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 59 | TRẦN CAO QUANG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 60 | LÊ LÝ                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 61 | VÕ THỊ NHẠN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 62 | VÕ NGỌC HOÀNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 63 | NGUYỄN VĂN TÂM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 64 | NGUYỄN CAO MÃN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 65 | BÙI THỊ THIỆN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 66 | NGUYỄN THỊ YẾN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 67 | TẠ TUỜNG             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 68 | LÊ THỊ KIM THAO      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 69 | LÊ TÔN NGHỊ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 70 | BÙI THỊ CỘNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 71 | NGUYỄN ĐẶNG ĐẠI      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 72 | NGUYỄN CÔNG HÒA      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 73 | NGUYỄN TẤN HAI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 74 | TRẦN QUANG HIỀN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 75 | NGUYỄN CƯỜNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 76 | TẠ THỊ THÂN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                   |                 |  |
|-----|-------------------|-----------------|--|
| 77  | NGUYỄN NÔ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 78  | NGUYỄN HỮU TÂM    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 79  | LÊ TÔN THÀNH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 80  | NGUYỄN CU         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 81  | VÔ VĂN DẶNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 82  | NGUYỄN MUU        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 83  | Cao Thị Biên      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 84  | TRẦN THỊ LUẬT     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 85  | NGUYỄN DUY        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 86  | TRẦN QUANG SANG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 87  | TRẦN THỊNH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 88  | NGUYỄN THỊ MÔ     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 89  | HỒ VĂN HOA        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 90  | NGUYỄN LƯU        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 91  | LÊ THIỆN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 92  | Trần Cao ba       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 93  | NGUYỄN VĂN HÒA    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 94  | NGUYỄN VĂN PHƯỚC  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 95  | TRẦN NHÌ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 96  | Trần Thị Lê       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 97  | MAI THỊ LẨM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 98  | NGUYỄN ĐỒNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 99  | TRẦN MAI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 100 | LÊ TÔN QUANG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 101 | TRẦN THỊ THÚY     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 102 | Tạ Kim Hùng       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 103 | VÔ THỊ NHỎ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 104 | VÔ THỊ BA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 105 | NGUYỄN TÂN SANG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 106 | LÊ TÔN THỊNH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 107 | LÊ XUÂN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 108 | TRẦN NAM          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 109 | TRẦN THỊ RỘ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 110 | NGUYỄN HƠN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 111 | LÊ HỨA THANH KIỀU | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 112 | NGUYỄN THIỆN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 113 | VÔ THÁI VINH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 114 | LÊ TÂN THÔI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 115 | Nguyễn Thị Xuân   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 116 | LÊ VINH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 117 | MAI HUỆ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                   |                 |  |
|-----|-------------------|-----------------|--|
| 118 | BÙI TÁ LƯƠNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 119 | LÊ VĂN ĐÔNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 120 | Tạ Thị Đào        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 121 | LÊ THỊ CHUYỀN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 122 | HỒ BÌNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 123 | MAI THỊ MỸ LỢI    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 124 | TRẦN QUANG KHÁNG  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 125 | TRẦN QUANG LAI    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 126 | VÕ PHÚC           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 127 | Hồ Văn Hiền       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 128 | NGUYỄN THỊ HỘI    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 129 | HÀ THỊ NGỌC       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 130 | MAI VĂN MÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 131 | Nguyễn Văn Sơn    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 132 | Lê Thị Phương     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 133 | VÕ THỊ TOÀN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 134 | NGUYỄN LƯU        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 135 | MAI THỊ GIÁO      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 136 | NGUYỄN THỊ NƯỞNG  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 137 | MAI VĂN CAM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 138 | VÕ LUÂN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 139 | TRẦN QUANG DOANH  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 140 | NGUYỄN CỎ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 141 | VÕ THỊ NGHỀ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 142 | NGUYỄN LƯỢNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 143 | LÊ LUẬN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 144 | LÊ SĨ             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 145 | VÕ DUY TÀI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 146 | LÊ THỊ THẢO       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 147 | VÕ NAM            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 148 | HUỲNH THỊ HOA     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 149 | LÊ LỰC            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 150 | NGUYỄN ĐĂNG DANH  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 151 | HỒ THỊ THANH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 152 | NGUYỄN TÍN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 153 | NGUYỄN ĐỨC TÁNH   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 154 | VÕ HỒNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 155 | NGUYỄN CẦN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 156 | LÊ THỊ PHƯƠNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 157 | LÊ THỊ BÍCH NHUẬN | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 158 | PHAN THỊ KHOẢN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                     |                 |  |
|-----|---------------------|-----------------|--|
| 159 | LÊ THÀNH LỰU        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 160 | LÊ HỒNG PHONG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 161 | TẠ ĐÌNH PHƯƠNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 162 | TẠ NGỌC NHÂN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 163 | LÊ THỊ PHƯỚC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 164 | MAI VĂN A           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 165 | NGUYỄN TẤN SƠN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 166 | LÊ QUANG LỘC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 167 | LÊ THỊ LƯỢM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 168 | LÊ TÔN ĐẮC          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 169 | HỒ TẤN ÚT EM        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 170 | NGUYỄN TẤN DUY      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 171 | LÊ TÔN QUANG TRÍ    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 172 | TẠ TUYÊN NAM        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 173 | NGUYỄN NAM          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 174 | Cao Thị Thanh       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 175 | Đoàn Thị Hồng Hiền  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 176 | HUỲNH TẤN TÀI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 177 | VÕ TẤN TRI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 178 | LÊ VĂN CHƯƠNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 179 | NGUYỄN NGỌC TUYỀN   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 180 | LÊ NGỌC TUYỀN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 181 | TRẦN THỊ LỆ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 182 | HỒ TẤN ÚT           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 183 | NGUYỄN TIẾN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 184 | LÊ THÀNH NHÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 185 | LÊ MINH KHAI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 186 | HỒ THỊ THANH PHƯƠNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 187 | LÊ HỨA ANH TUẤN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 188 | NGUYỄN NHƯ QUỲNH    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 189 | NGUYỄN VŨ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 190 | NGUYỄN NHƯ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 191 | NGUYỄN VĂN CUNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 192 | LÊ VĂN LỘC          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 193 | LÊ TÔN DỰ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 194 | NGUYỄN SINH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 195 | BÙI PHỤ HÙNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 196 | LÊ THANH VŨ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 197 | VƯƠNG QUỐC VIỆT     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 198 | TRẦN QUANG QUÂN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 199 | LÊ QUANG NGUYÊN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                    |                 |  |
|-----|--------------------|-----------------|--|
| 200 | NGUYỄN THANH VIỆT  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 201 | LÊ QUỐC THẮNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 202 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 203 | LÊ TRUNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 204 | HỒ VĂN TIÊN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 205 | VÕ THÀNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 206 | LÊ THANH PHƯỜNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 207 | TRẦN THỊ CHÍ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 208 | TRẦN THỊ BÉ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 209 | LÊ TÔN DƯƠNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 210 | HỒ VĂN THÀNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 211 | LÊ BÍCH HẠNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 212 | TẠ THỊ THANH HƯƠNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 213 | PHẠM NGỌC QUYẾT    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 214 | LÊ THÀNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 215 | LÊ ANH TIN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 216 | NGUYỄN VĂN DUY     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 217 | MAI VĂN TUẤN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 218 | NGUYỄN TẤN CHẤT    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 219 | HUỲNH ĐỖ HUÂN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 220 | NGÔ ĐÌNH LƯU       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 221 | LÊ THỊ NGỌC THU    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 222 | VÕ THÀNH TÂM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 223 | TRẦN THỊ PHƯỚC     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 224 | NGUYỄN KHÁNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 225 | VÕ ĐỨC DỰ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 226 | VÕ NGỌC THẢO       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 227 | VÕ THANH SƠN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 228 | ĐẶNG THỊ TRÚC MAI  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 229 | VÕ THỊ LÊN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 230 | LÊ TRỌNG PHI LONG  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 231 | NGUYỄN THANH NGHĨA | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 232 | LÊ PHAN HOÀI VŨ    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 233 | PHÙNG THỊ THU      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 234 | NGUYỄN THỊ LIÊN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 235 | VÕ THỊ TRÚC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 236 | TẠ DUY             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 237 | HUỲNH QUANG TÔN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 238 | NGUYỄN THỊ HÀ      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 239 | LÊ HỒNG THIÊNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 240 | VÕ ĐIỀN SƠN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                      |                 |  |
|-----|----------------------|-----------------|--|
| 241 | HỒ NINH              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 242 | TRẦN THỊ THIÊN TRANG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 243 | TRẦN THỊ BA          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 244 | NGUYỄN TẤN VIỆT      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 245 | PHAN THỊ TIỆN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 246 | NGUYỄN QUÝ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 247 | NGUYỄN CÔNG CẢNH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 248 | VÕ THỊ THU THỦY      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 249 | HUỖNH ĐỖ TIẾN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 250 | MAI VĂN CHÁNH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 251 | ĐỖ VĂN TRÌNH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 252 | TẠ NGỌC VINH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 253 | LÊ THỊ THU THỦY      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 254 | TRẦN THỊ CHÁNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 255 | NGUYỄN THỊ MINH TÂM  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 256 | NGUYỄN HỮU NGÂN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 257 | LƯU NGỌC THANH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 258 | LÊ VĂN HÙNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 259 | VÕ THÀNH THÔNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 260 | TÔN LONG TOÀN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 261 | TRẦN THỊ HÒA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 262 | PHAN TRUNG THIỆN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 263 | TRẦN QUANG DŨNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 264 | NGUYỄN THANH VƯƠNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 265 | NGUYỄN HỮU HẢI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 266 | HUỖNH TẤN TUYÊN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 267 | MAI VĂN CÔNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 268 | VÕ THÁI QUANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 269 | VÕ THÀNH CHÁNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 270 | TẠ VĂN QUANG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 271 | NGUYỄN VĂN TRUNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 272 | LÊ THỊ PHÚ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 273 | TẠ THỊ KIỀU OANH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 274 | NGUYỄN VĂN CỎ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 275 | NGUYỄN CƯỜNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 276 | NGUYỄN THỊ THÔI      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 277 | VÕ ĐÔN               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 278 | NGÔ THỊ THUÝ PHƯỢNG  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 279 | PHAN ĐÌNH PHÙNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 280 | NGUYỄN THỊ TÀI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 281 | LÊ VĂN GIỎI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                       |                 |  |
|-----|-----------------------|-----------------|--|
| 282 | LÊ TÔN THÀNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 283 | LÊ THỊ KHOÁNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 284 | HUỖNH TẤN PHÁT        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 285 | NGUYỄN THÀNH CHUÔNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 286 | PHẠM DUY QUANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 287 | NGUYỄN VĂN HÙNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 288 | NGUYỄN THỊ LUÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 289 | LÊ HỒNG LONG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 290 | NGUYỄN THANH HÙNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 291 | VÕ THỊ PHẬN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 292 | LÊ VĂN HẢI            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 293 | TẠ THANH HẢI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 294 | VÕ KHANH              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 295 | LƯU THÀNH ĐÔNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 296 | NGÔ ĐÌNH TRỌNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 297 | TẠ HẢI                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 298 | TRẦN THỊ TIỀN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 299 | NGUYỄN VĂN LẠC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 300 | TẠ NGỌC LONG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 301 | TẠ MINH HOÀNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 302 | HUỖNH LIÊM            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 303 | LÊ TẤN HUYNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 304 | LÊ TẤN LỰC            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 305 | HUỖNH TẤN TÂM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 306 | LÊ TẤN THUẬN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 307 | NGUYỄN TỬU            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 308 | LÊ HỒNG VIỆT          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 309 | NGUYỄN VĂN DŨNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 310 | NGUYỄN SĨ TÂM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 311 | NGUYỄN NGỌC THANH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 312 | HỒ VŨ THÀNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 313 | VÕ DUY KHANH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 314 | LÊ PHAN TẤN HÒA       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 315 | HUỖNH VĂN NGỌC        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 316 | ĐÌNH THỊ HIỀN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 317 | VÕ THỊ HOANH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 318 | NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 319 | LÊ PHAN MINH TÙNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 320 | ĐOÀN NGUYỄN THUẬN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 321 | PHẠM ĐĂNG NINH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 322 | VÕ THỊ THU SANG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                    |                 |  |
|-----|--------------------|-----------------|--|
| 323 | NGUYỄN TRÂM        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 324 | LÊ KỶ QUANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 325 | NGUYỄN THỊ ÁI HÀNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 326 | NGUYỄN KIM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 327 | LÊ ANH THÔI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 328 | TRẦN QUANG HẢI     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 329 | LÊ VĂN LINH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 330 | NGUYỄN THỊ LÊ LINH | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 331 | HUỖNH PHÁT         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 332 | NGUYỄN THANH ÂN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 333 | NGUYỄN VĂN QUANG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 334 | VÕ ĐỨC PHÚ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 335 | NGUYỄN HƯNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 336 | TRẦN QUANG HỒNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 337 | TRẦN QUANG KIÊM    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 338 | HUỖNH MINH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 339 | NGUYỄN ĐẶNG ĐẠT    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 340 | LÊ TÔN KHÁNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 341 | HUỖNH NGỌC CHUNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 342 | LÊ VIỆT HÙNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 343 | VÕ THỊ THÚY        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 344 | TRẦN QUANG NHIÊN   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 345 | NGUYỄN THỜI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 346 | VÕ LĂNG            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 347 | LÊ THÀNH LỢI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 348 | NGUYỄN VĂN CƯỜNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 349 | NGUYỄN ĐẶNG ĐƯỢC   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 350 | NGUYỄN TÁM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 351 | NGUYỄN VĂN LÝ      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 352 | LÊ TÔN VINH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 353 | TRƯƠNG QUANG DANH  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 354 | TRƯƠNG QUANG THÀNH | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 355 | TRẦN THỊ THUÝ HÀ   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 356 | NGUYỄN VINH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 357 | NGUYỄN THỊ DANH    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 358 | NGUYỄN TÂM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 359 | LƯU DŨNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 360 | LÊ LÂM             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 361 | LÊ XUÂN CẢNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 362 | LÊ THỊ HÂN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 363 | TẠ MÔN             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                    |                 |  |
|-----|--------------------|-----------------|--|
| 364 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 365 | PHẠM THỊ TÂM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 366 | NGUYỄN THỊ NHẬM    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 367 | PHAN THỊ NHỊ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 368 | LÊ THỊ HÒA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 369 | LÊ HIỂN            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 370 | LÊ TÔN HOÀNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 371 | LÊ VĂN TRƯỜNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 372 | LÊ THỊ TRANG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 373 | NGUYỄN THANH XUÂN  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 374 | HÀ THỊ XUÂN PHƯƠNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 375 | BÙI THỊ HỒNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 376 | TRẦN QUANG LIÊM    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 377 | TẠ NGỌC THANH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 378 | NGUYỄN PHI HOÀNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 379 | TẠ THỊ HỒNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 380 | VÕ THỊ XÍ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 381 | LÊ DŨNG            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 382 | HUỲNH NGỌC HẢI     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 383 | LÊ THỊ TÍN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 384 | BÙI THỊ LIÊN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 385 | VÕ THỊ CÚC         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 386 | TẠ THỊ HÒA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 387 | NGUYỄN THỊ KIM LAN | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 388 | LÊ THIỆU           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 389 | VÕ THỊ ĐẠO         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 390 | TRẦN THỊ TÀI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 391 | TẠ NGỌC TRƯỞNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 392 | TẠ NGỌC VINH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 393 | TẠ PHÙNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 394 | NGUYỄN THỊ THU HÀ  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 395 | ĐẶNG THỊ HỒNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 396 | TRẦN THỂ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 397 | NGUYỄN HÒA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 398 | VÕ TẤN HÙNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 399 | LÊ LŨNG            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 400 | LÊ THỊ HOA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 401 | PHẠM DU            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 402 | VÕ VĂN DANH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 403 | VÕ ĐỨC VINH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 404 | LÊ THỊ ĐỆ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                      |                 |  |
|-----|----------------------|-----------------|--|
| 405 | NGUYỄN TẤN HÀ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 406 | NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 407 | TẠ NGỌC HIỆP         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 408 | ĐOÀN CHÍ             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 409 | PHẠM NGỌC NHÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 410 | TẠ KÝ                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 411 | TẠ ANH TUẤN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 412 | TẠ XUÂN              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 413 | BÙI THỊ HÒA          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 414 | VÕ THÀNH CÂN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 415 | LÊ THUẬN             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 416 | VÕ SƠN               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 417 | HỒ VĂN LỤC           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 418 | NGUYỄN THỊ HUỆ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 419 | TRẦN THỊ THANH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 420 | PHAN THANH LÂM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 421 | TRẦN QUANG HIỀN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 422 | NGUYỄN LỚP           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 423 | NGUYỄN THỊ NGÀ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 424 | TẠ THỊ HAY           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 425 | LƯU HỮU TẤN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 426 | VÕ THÀNH TRUNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 427 | TRẦN QUANG LIỆU      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 428 | TRẦN QUANG HÙNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 429 | TẠ NGỌC PHƯƠNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 430 | PHẠM QUỐC HƯƠNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 431 | NGÔ THANH            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 432 | PHẠM THỊ HUYỀN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 433 | NGUYỄN VĂN CHÍ       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 434 | VÕ THỊ TRÂM          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 435 | LÊ ĐỊNH              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 436 | NGÔ ĐÌNH SANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 437 | LÊ QUANG ANH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 438 | VÕ THÀNH NĂM         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 439 | TẠ NGỌC QUANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 440 | LÊ PHỤ               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 441 | ĐỖ THỊ HÒE           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 442 | LÊ CHẾ               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 443 | LÊ DƯƠNG TÔN VÀNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 444 | VÕ LẠI               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 445 | VÕ THỊ VY            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                   |                 |  |
|-----|-------------------|-----------------|--|
| 446 | LÊ THÀNH PHƯƠNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 447 | LÊ TÔN QUÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 448 | LÊ ĐÀO            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 449 | TẠ PHỐ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 450 | LÊ VĂN KIM        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 451 | LÊ THỊ THU        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 452 | VÕ TỎI            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 453 | HÀ DƯƠNG XUÂN VŨ  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 454 | MAI VĂN THÀNH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 455 | TRẦN THỊ VINH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 456 | ĐẶNG NU           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 457 | TÔN THANH TỰ      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 458 | TRẦN THỊ LỘC      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 459 | LƯU TỎI           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 460 | LÊ THỊNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 461 | LÊ TƯỜNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 462 | TRẦN QUANG TỰ     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 463 | ĐẶNG THỊ DUNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 464 | LÊ THỊ BÍCH HÀ    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 465 | TẠ VĂN SÔ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 466 | NGUYỄN THỊ HUỆ    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 467 | PHAN TẤN HÀO      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 468 | LÊ CỰ             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 469 | LÊ XUÂN NGỌC EM   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 470 | LÊ DUY THANH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 471 | TRẦN QUANG HẠNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 472 | NGUYỄN NGỌC       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 473 | VÕ THỊ THƯỜNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 474 | NGUYỄN TUẤT       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 475 | LÊ TÔN VĂN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 476 | MAI THỊ LỰC       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 477 | NGUYỄN PHỤ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 478 | VÕ LỘC            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 479 | NGUYỄN MÌ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 480 | HUỲNH TẤN THÀNH   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 481 | TRẦN CHI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 482 | MAI TƯỜNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 483 | MAI VĂN SINH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 484 | LÊ CHẾ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 485 | ĐOÀN THỊ THANH NỮ | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 486 | HÀ XUÂN PHƯỜNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                      |                 |  |
|-----|----------------------|-----------------|--|
| 487 | LÊ THỊ KHAN          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 488 | NGUYỄN THU           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 489 | LÊ NGHĨA             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 490 | LÊ VĂN SĨ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 491 | TẠ NGỌC LÀNH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 492 | NGUYỄN KHOA THU      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 493 | BÙI THỊ MAI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 494 | ĐOÀN THỊ KHUÊ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 495 | LÊ TÔN THOANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 496 | LÊ ĐỨC               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 497 | LÊ XUÂN HOÀNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 498 | HUỲNH ĐỖ BÔNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 499 | LÊ THỊ TY            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 500 | NGUYỄN THỊ MỘT       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 501 | VÕ THỊ HƯỜNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 502 | PHẠM THỊ LỆ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 503 | LÊ VĂN BÌNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 504 | MAI VĂN DŨNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 505 | BÙI THỊ NGOA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 506 | NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 507 | NGUYỄN THỊ THUYỀN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 508 | NGUYỄN HÙNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 509 | NGUYỄN TÔ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 510 | TẠ KIM HÙNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 511 | LÊ HUYNH             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 512 | VÕ XUÂN              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 513 | LÊ THỌ               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 514 | NGUYỄN LỆ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 515 | HUỲNH ĐỖ THƠ         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 516 | VÕ THỊ CÚC           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 517 | MAI VỀ               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 518 | LÊ ĐỦ                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 519 | NGUYỄN EM            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 520 | NGÔ TÒA              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 521 | NGUYỄN THỊ KIM ANH   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 522 | NGUYỄN THỊ HIẾU      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 523 | LÊ DŨNG              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 524 | ĐẶNG THỊ THU THỦY    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 525 | NGUYỄN PHƯỜNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 526 | LÊ THỊ TRUNG NHÂN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 527 | LÊ VĂN NHỰT          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                    |                 |  |
|-----|--------------------|-----------------|--|
| 528 | LÊ THANH TRỌNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 529 | PHAN THỊ SỬU       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 530 | NGUYỄN NÊN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 531 | PHẠM THỊ THẨM      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 532 | TẠ THỊNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 533 | NGUYỄN TRUNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 534 | NGUYỄN THỊ KIÊN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 535 | HUỲNH ĐỖ VŨ        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 536 | NGUYỄN TẤN THU     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 537 | PHẠM PHƯƠNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 538 | NGÔ SÔ             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 539 | VÕ ĐỨC HÙNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 540 | VÕ THỊ HƯỜNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 541 | LÊ THỊ HẢO         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 542 | TẠ THỊ KIÊM        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 543 | NGUYỄN THỊ PHONG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 544 | PHAN TẤN ĐỨC       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 545 | LÊ THỊ TỰ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 546 | NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 547 | LÊ CHÚC            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 548 | LÊ THỊ KÝ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 549 | NGUYỄN THỊ HUỆ     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 550 | NGÔ VĂN LỢI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 551 | NGÔ VĂN BÌNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 552 | VÕ VĂN DŨNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 553 | NGUYỄN THỊ LÀ      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 554 | TRẦN QUANG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 555 | TRẦN THỊ TẤN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 556 | HUỲNH THỊ YẾN NINH | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 557 | VÕ THÀNH MINH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 558 | CAO THỊ THANH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 559 | LÊ HOÀNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 560 | TRẦN NHỊ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 561 | LÊ DŨNG            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 562 | NGUYỄN CỰ          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 563 | TRẦN QUANG HOA     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 564 | NGUYỄN VĂN DŨNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 565 | TẠ NGỌC TUẤN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 566 | LÊ THỊ BỬU         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 567 | HUỲNH THỊ BÔNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 568 | VÕ THÀNH TRÂM      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                      |                 |  |
|-----|----------------------|-----------------|--|
| 569 | VÕ THỊ ÚT            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 570 | VÕ THỊ OANH DIỆP     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 571 | PHAN THỊ THÀNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 572 | NGUYỄN THỊ TIỀN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 573 | HỒ VŨ BÌNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 574 | TẠ NGỌC QUANG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 575 | VÕ THỊ VINH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 576 | NGUYỄN THỊ MẾN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 577 | VÕ THỊ VÂN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 578 | HỒ VĂN HUNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 579 | VÕ THỊ HUỆ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 580 | HỒ KÝ                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 581 | NGUYỄN QUỚ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 582 | NGUYỄN CÔNG QUÂN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 583 | HUỲNH ĐỖ THUY        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 584 | LÊ TÔN HÀ PHÚC       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 585 | NGUYỄN CÔNG TRƯỞNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 586 | PHẠM PHÚC HÒA        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 587 | NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 588 | VÕ THÀNH NHÂN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 589 | NGUYỄN TÂN QUANG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 590 | TRẦN QUANG PHU       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 591 | NGUYỄN VĂN NAM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 592 | LÊ THANH HỒNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 593 | NGUYỄN THỊ THU       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 594 | NGUYỄN THỊ BÍCH THU  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 595 | LÊ TÀI               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 596 | NGÔ THỊ TIỀN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 597 | VÕ THÀNH ĐỨC         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 598 | NGUYỄN THANH HUÂN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 599 | VÕ THỊ TẮNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 600 | TRẦN THỊ HỒNG VÂN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 601 | LÊ HỒNG CÔNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 602 | NGUYỄN THANH         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 603 | TRẦN THỊ MỸ LIÊN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 604 | LÊ LỢI               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 605 | PHẠM THỊ NHƠN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 606 | NGUYỄN TRUNG THANH   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 607 | LÊ ỨNG               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 608 | HUỲNH THANH CƯỜNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 609 | NGUYỄN PHÚ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                       |                 |  |
|-----|-----------------------|-----------------|--|
| 610 | LÊ TẤN VẬY            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 611 | LÊ XUÂN TÂM           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 612 | NGUYỄN LUẬN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 613 | PHẠM THỊ MAI          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 614 | NGÔ ĐÌNH SỸ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 615 | LÊ TẤN THÀNH          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 616 | LÊ TÔN ÂN             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 617 | NGUYỄN THÀNH CHUNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 618 | NGUYỄN THỊ KIM LIÊN   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 619 | NGUYỄN SON            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 620 | HỒ VĂN BÌNH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 621 | BÙI ĐUỜNG             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 622 | NGUYỄN KINH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 623 | TRƯỜNG QUANG MINH     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 624 | HUỲNH KHẢI            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 625 | TẠ XUÂN HOÀNG         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 626 | LÊ VĂN VINH           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 627 | NGUYỄN VĂN THÀNH      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 628 | NGUYỄN THỊ TRUYỀN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 629 | TRẦN VĂN HƯỜNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 630 | TẠ TUYÊN ĐỨC          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 631 | TRẦN NỮ HOA TIÊN CÔNG | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 632 | LÊ LỘC                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 633 | NGUYỄN TÙNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 634 | HUỲNH QUANG TUYẾN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 635 | TẠ KIM HÙNG           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 636 | TRẦN THỊ HỒNG DIỆP    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 637 | TRẦN QUANG CẨM        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 638 | NGUYỄN THỊ THU HỒNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 639 | NGUYỄN TOÀN           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 640 | NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 641 | TẠ KIM HOÀNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 642 | NGUYỄN ĐỨC QUANG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 643 | LÊ THỊ KIM TUYẾN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 644 | VÕ TẤN VŨ             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 645 | HUỲNH THỊ LONG HÀ     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 646 | PHẠM THỊ CÚC          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 647 | LÊ TƯỜNG              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 648 | VÕ KHÂM               | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 649 | HUỲNH THỊ PHƯỜNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 650 | BÙI THỊ MAI           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                    |                 |  |
|-----|--------------------|-----------------|--|
| 651 | NGUYỄN THỊ ÚT      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 652 | NGUYỄN NGỌC DUY    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 653 | LÊ HUỆ             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 654 | HỒ VĂN THỊNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 655 | NGUYỄN CƯỜNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 656 | NGUYỄN HÙNG NHẤT   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 657 | MAI VĂN QUYỀN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 658 | VŨ THỊ KIM HOA     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 659 | VÕ THỊ THƯỜNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 660 | PHẠM THỊ NGỌC THÚY | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 661 | LÊ ĐỨC HÙNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 662 | BÙI TÁ HIỀN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 663 | TRẦN THUẦN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 664 | TRẦN THỊ THÂN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 665 | VÕ HỒNG TÀI        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 666 | VÕ THỊ MỸ TRANG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 667 | ĐOÀN THỊ ĐÀO       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 668 | VÕ THÀNH QUI       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 669 | LÊ ĐOÀN ANH MÃN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 670 | PHAN THỊ VÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 671 | HỨA THỊ THU HUỆ    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 672 | NGUYỄN NHỰT        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 673 | TẠ NGỌC XUÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 674 | LÊ HOÀNG LONG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 675 | LÊ THỊ HOÀNG DUYÊN | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 676 | LÊ TÔN NHỰT        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 677 | LÊ THỊ THU PHƯỢNG  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 678 | HUỲNH TẤN PHƯƠNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 679 | TRƯỜNG HUY KIÊN    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 680 | NGUYỄN THỊ THỦY    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 681 | LÊ THANH SANG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 682 | NGUYỄN THỊ MỆO     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 683 | NGUYỄN VĂN SANH    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 684 | NGUYỄN HUY ẮN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 685 | TRẦN ĐẠO           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 686 | TẠ ANH VIỆT        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 687 | VÕ HUY TRUNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 688 | TRẦN THỊ TÁM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 689 | PHẠM NGỌC ĐUỜNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 690 | VÕ ĐỨC DŨNG        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 691 | NGUYỄN THÀNH       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|     |                      |                 |  |
|-----|----------------------|-----------------|--|
| 692 | NGUYỄN TẤN THỐI      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 693 | HUỖNH MINH THÔNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 694 | NGUYỄN THỊ PHONG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 695 | LÊ VĂN HẢI           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 696 | PHAN THỊ THÙY ĐÔNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 697 | VÕ THÀNH HÒA         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 698 | LÊ HỒNG HÀ           | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 699 | NGUYỄN THANH TƯỜNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 700 | LÊ TÚ                | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 701 | LÊ HÙNG              | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 702 | NGUYỄN VĂN THÔNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 703 | TẠ THANH SƠN         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 704 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 705 | MAI TẤN PHÁT         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 706 | MAI VĂN PHÚC         | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 707 | LÊ THỊ ĐỘ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 708 | TRẦN QUANG KIÊN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 709 | LÊ THANH CƯỜNG       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 710 | NGUYỄN TẤN VƯỢT      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 711 | NGUYỄN THỊ XUÂN      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 712 | LÊ QUANG VINH        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 713 | LÊ THỊ THU THỦY      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 714 | NGUYỄN VĂN TÂM       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 715 | TRẦN QUANG LIÊM      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 716 | ĐINH THANH TÙNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 717 | ĐOÀN NGỌC TRƯỞNG     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 718 | NGUYỄN THIÊN HẢI     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 719 | VÕ THÀNH             | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 720 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN  | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 721 | VÕ THỊ DUNG          | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 722 | TẠ KIM NGUYÊN        | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 723 | NGUYỄN VĂN ĐÔNG      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 724 | HỒ THỊ THU THỦY      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 725 | NGUYỄN ĐỒ            | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 726 | NGUYỄN THỊ CHÚT      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 727 | LÊ THỊ KIM VÂN       | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 728 | NGUYỄN THỊ MINH HIẾU | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 729 | LÊ PHAN THỊ LẬP      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 730 | NGUYỄN NGỌC TUÂN     | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 731 | DƯƠNG THỊ KIM CÚC    | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 732 | NGUYỄN VĂN NGỌC      | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |

|                                                                   |                 |                 |  |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|--|
| 733                                                               | PHẠM THIÊN THÁI | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| 734                                                               | VÕ VĂN TRUÔNG   | THÔN ĐIỀN CHÁNH |  |
| <b>Thôn Điền Chánh: Năm 2025 có hộ GĐVH 734/751 hộ đạt 97,74%</b> |                 |                 |  |







6

7

9

3























9

10